

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : Kế toán quản trị 2
2. Tên môn học (tiếng Anh) : Management accounting 2
3. Mã số môn học : ACC316
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Kế toán, Hệ thống thông tin quản lý
6. Số tín chỉ : 03
 - Lý thuyết : 2 tín chỉ (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 1 tín chỉ (15 tiết)
 - Thực hành :
 - Khác (ghi cụ thể) :
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 135 tiết
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) :
8. Khoa quản lý môn học : Kế toán – Kiểm toán
9. Môn học trước : Nguyên lý kế toán
10. Mô tả môn học

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chi phí của doanh nghiệp, bao gồm: phương pháp xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính; xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức; xác định chi phí theo mức độ hoạt động; và phân tích biến động chi phí. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn

đề liên quan đến kiểm soát chi phí cho các nhà quản lý.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán quản trị chi phí để vận dụng giải quyết hiệu quả các vấn đề và ứng dụng trong việc xác định và kiểm soát chi phí tại doanh nghiệp.	Thể hiện tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PLO4
		Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.	PLO5
CO2	Môn học trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về kế toán quản trị chi phí để xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp với quy trình sản xuất khác nhau.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	PLO6

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Trình bày được đối tượng tính giá thành, kỳ tính giá thành sản phẩm và quy trình tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	CO1	PLO4 PLO5
CLO2	Vận dụng xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; xác	3	CO1 CO2	PLO5 PLO6

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính; xác định chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức.			
CLO3	Thực hành xác định chi phí theo mức độ hoạt động.	3	CO1 CO2	PLO4 PLO6
CLO4	Phân tích biến động chi phí.	4	CO2	PLO6

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO4	PLO5	PLO6
Mã CDR MH			
CLO1	3	3	
CLO2		3	4
CLO3	3		4
CLO4			4

12. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp học tập chủ động (active learning) và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- Khuyến khích sinh viên chuẩn bị bài mới ở nhà, hoàn thành các bài tập cá nhân/ bài tập nhóm.

- Tại buổi học, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên hướng dẫn giải bài tập, nêu vấn đề và giải đáp các thắc mắc của sinh viên liên quan đến bài học.

- Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích đưa ra các câu hỏi cũng như thảo luận để hiểu các chủ đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật:

+ Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp.

+ Sinh viên có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, đọc tài liệu môn học và thực hiện các yêu cầu khác liên quan đến học tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Quy định liên quan đến bài thi, bài kiểm tra: Theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- Quy định liên quan đến phương tiện học tập: Máy tính cá nhân, giáo trình và các tài liệu tham khảo phục vụ quá trình học tập.

- Thực hiện các hoạt động liên quan đến học tập, nghiên cứu khác theo yêu cầu của giảng viên.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Đoàn Ngọc Quế và các tác giả (2015), *Giáo trình kế toán chi phí*, NXB Kinh tế TP HCM.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Noreen, E. W., Brewer, P. C., & Garrison, R. H. (2011). *Managerial accounting for managers*. McGraw-Hill Irwin.

[3] Datar, S. M., & Rajan, M. (2018). *Hornsgren's cost accounting: A managerial emphasis*. England: Pearson.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	A.1.2. Bài tập cá nhân/ bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
	A.1.3. Kiểm tra cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

- Đánh giá điểm chuyên cần tùy thuộc vào việc tham gia lớp học và ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

A.1.2. Bài tập cá nhân/ bài tập nhóm

Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân/ nhóm về nhà làm và nộp trong buổi học tiếp theo. Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm là để đánh giá kiến thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành mỗi chương. Điểm bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm của từng sinh viên là điểm trung bình chung các bài tập theo từng chương của sinh viên/ nhóm đó.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Bài kiểm tra tự luận cá nhân, không sử dụng tài liệu. Không được phép sử dụng thiết bị điện tử và máy tính xách tay. Kiểm tra giữa kỳ là để đánh giá kiến thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành đến hết chương 4. Các câu hỏi thi bao gồm nội dung trong 4 chương đầu tiên để đánh giá các kỹ năng tư duy, phân tích và khả năng khái quát hóa. Thời gian làm bài 60 phút.

A.2. Thi cuối kỳ

Đề thi do giảng viên tự ra, được Bộ môn và Khoa kiểm duyệt hoặc chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi thi (nếu có).

Nội dung các câu hỏi bao gồm tất cả các chương với tỷ lệ số câu hỏi của từng chương tương đương với tỷ lệ của số tiết của chương đó so với tổng số tiết của môn học. Thời gian làm bài 75 phút.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Thời gian tham dự lớp học	50%	Tham dự dưới 50% số tiết học	Tham dự 50%-dưới 70% số tiết học	Tham dự 70% - dưới 90% số tiết học	Tham dự 90%-100% số tiết học
Thái độ tham dự lớp học	50%	Ít hoặc không tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động khi được yêu cầu	Có tham gia các hoạt động một cách tự giác	Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động

A.1.2. Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Mức độ hoàn thành	100%	Hoàn thành được một số bài tập, mắc nhiều lỗi hoặc không thực hiện nhiệm vụ	Hoàn thành hầu hết các bài tập, đúng hạn.	Hoàn thành đầy đủ các bài tập đúng hạn, có chất lượng tương đối tốt.	Hoàn thành đầy đủ các bài tập đúng hạn, có chất lượng tốt.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung	90%	Làm bài đúng theo yêu cầu dưới 50%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 đến dưới 70%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70 đến dưới 90%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 90 đến 100%
Hình thức	10%	Cấu trúc, trình bày không logic	Hình thức đẹp	Hình thức đẹp, trình bày có logic.	Hình thức đẹp, sạch sẽ, trình bày có logic.

A.2.1. Thi cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung	90%	Làm bài đúng theo yêu cầu dưới 50%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 đến dưới 70%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70 đến dưới 90%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 90 đến 100%
Hình thức	10%	Cấu trúc, trình bày không logic	Hình thức đẹp	Hình thức đẹp, trình bày có logic.	Hình thức đẹp, sạch sẽ, trình bày có logic.

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

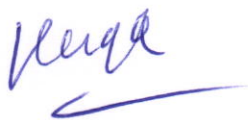
Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
15	CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ THỰC TẾ 1.1 Những vấn đề chung 1.1.1 Đối tượng tập hợp CP, đối tượng tính giá thành, kỳ tính giá thành 1.1.2 Kết cấu giá thành sản phẩm 1.1.3 Tập hợp chi phí sản xuất thực tế 1.1.4 Tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành thực tế của sản phẩm 1.2 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của hoạt động phục vụ (hoạt động phụ) 1.2.1 Khái quát về hoạt động phục vụ 1.2.2 Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của hoạt động phục vụ 1.2 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của hoạt động sản xuất (hoạt động chính) 1.2.2 Khái quát về hoạt động sản xuất 1.2.2 Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của hoạt động sản xuất	CLO1 CLO2	Trực tiếp (offline) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương Giảng giải nội hàm của chương, gợi ý SV trả lời các câu hỏi ôn tập chương, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1. + Tại lớp: Nghe giảng	A.1.1 A.1.2 A.1.3	[1] chương 3 [2] [3]

12	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ THỰC TẾ KẾT HỢP VỚI CHI PHÍ ƯỚC TÍNH 2.1 Phương pháp tính giá thành theo đơn đặt hàng 2.1.1 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất 2.1.2 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 2.1.3 Xử lý số chênh lệch trên tài khoản sản xuất chung 2.2 Phương pháp tính giá thành phân bước 2.2.1 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất 2.2.2 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 2.2.3 Xác định sản phẩm hoàn thành tương đương 2.2.4 Báo cáo sản xuất	CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương; Giảng giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập;	A.1.1 A.1.2 A.1.3	[1] chương 4 [2] [3] [4]
8	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ ĐỊNH MỨC 3.1 Những vấn đề chung 3.1.1 Khái quát về chi phí sản xuất định mức và giá thành định mức 3.1.2 Ý nghĩa của chi phí sản xuất định mức và giá thành định mức	CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung	A.1.1 A.1.2 A.1.3	[1] chương 5 [2] [3] [4]

	3.2 Xây dựng chi phí sản xuất định mức và giá thành định mức 3.2.1 Xác định năng lực sản xuất định mức 3.2.2 Xác định chi phí nguyên vật liệu trực tiếp định mức 3.2.3 Xác định chi phí nhân công trực tiếp định mức 3.2.4 Xác định chi phí sản xuất chung định mức 3.2.5 Xác định giá thành định mức 3.3 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức 3.3.1 Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 3.3.2 Kế toán chi phí nhân công trực tiếp 3.3.3 Kế toán chi phí sản xuất chung 3.3.4 Kế toán thành phẩm 3.3.5 Kế toán xử lý chênh lệch giữa chi phí thực tế và chi phí định mức		chương; Giảng giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập;		
5	CHƯƠNG 4: XÁC ĐỊNH CHI PHÍ THEO MỨC ĐỘ HOẠT ĐỘNG 4.1 Hệ thống chi phí dựa trên mức độ hoạt động 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Đối tượng sử dụng phương pháp chi phí theo mức độ hoạt động 4.1.3 Cơ sở để thực hiện mô hình xác định chi phí theo mức độ hoạt động 4.2 Quá trình phân bổ chi phí theo mức độ hoạt động 4.2.1 Các bước thiết lập hệ thống chi phí theo hoạt động	CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline)/ trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương;, giảng giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả	A.1.1 A.1.2 A.1.3	[4] chương 7 [2] [3] [4]

	4.2.2 Xác định tiêu thức phân bổ chi phí cho các hoạt động 4.2.3 Phân bổ chi phí cho các đối tượng chịu chi phí 4.3 Nhận xét về phương pháp xác định chi phí theo mức độ hoạt động		lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập;		
5	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ VÀ BIẾN ĐỘNG DOANH THU 4.1 Những vấn đề chung 4.1.1 Khái niệm biến động 4.1.2 Các nguyên nhân gây biến động 4.1.3 Các nguyên tắc điều tra biến động 4.2 Phân tích biến động chi phí 4.2.1 Biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 4.2.2 Biến động chi phí nhân công 4.2.3 Biến động chi phí sản xuất chung 4.3 Phân tích biến động doanh thu	CLO2 CLO3 CLO4	Trực tiếp (offline) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương; Giải giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập;	A.1.1 A.1.2 A.1.3	[1] chương 5 [2] [3] [4]
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình					

TRƯỞNG BỘ MÔN



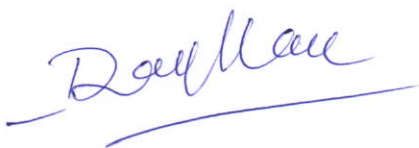
TS. Nguyễn Thị Hằng Nga

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Nguyễn Thị Hằng Nga

TRƯỞNG KHOA



TS. Đặng Đình Tân



VIẾT MÀ...